

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 11/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Huỳnh Tâm**;
Ông **Đào Minh Trung**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thành Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Chi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Huy T (tên gọi khác: Hai T), sinh năm 1977 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T2 và bà Mai Thị C; vợ: Nguyễn Thị P; có 02 con: Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không. Bị cáo có 02 tiền án:

- Ngày 04/12/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) tại Bản án số: 13/2014/HSST, chấp hành xong bản án ngày 11/06/2015;

- Ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 04/2016/HSST, với tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), chấp hành xong bản án ngày 24/01/2017.

Nhân thân bị cáo:

- Ngày 13/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định

tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) tại Bản án số: 24/2017/HSST;

- Ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với các tình tiết “*Có tính chất chuyên nghiệp*” và “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 138 BLHS Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) tại Bản án số: 01/2017/HSST;

- Ngày 13/10/2017, bị Cơ quan CSĐT – Công an thị xã S, tỉnh Phú Yên khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bị cáo đang chấp hành phạt tù tại trại giam Xuân Phước. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1980 (Vắng mặt có yêu cầu);
+ Ông Lê Thanh H, sinh năm 1974 (Có mặt);
+ Em Lê Thanh H1, sinh ngày 6/3/2001 (Vắng mặt có yêu cầu);
Người đại diện em Lê Thanh H1 theo pháp luật: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1974 (Cha ruột – Có mặt);

Đồng trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Ông Trần Văn C, sinh năm 1958 (Vắng mặt có yêu cầu);
+ Bà Phan Thị Ch, sinh năm 1967 (Vắng mặt có yêu cầu);
Đồng trú tại: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 (Vắng mặt có yêu cầu);
+ Bà Võ Thị Bích L, sinh năm 1984 (Vắng mặt có yêu cầu);
Đồng trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1962 (Vắng mặt);
+ NLC2, sinh năm 1960 (Vắng mặt);
+ NLC3, sinh năm 1968 (Vắng mặt);
Đồng trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huy T có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong bản án, T không có nghề nghiệp, sống lang thang và lấy việc trộm cắp tài sản là nguồn sống chính cho bản thân. Với thủ đoạn dùng xe mô tô, mang theo các công cụ gồm: 01 kìm, 01 mỏ lết, 01 tước nơ vít đi dạo tìm nhà dân sơ hở thì đột nhập lấy trộm tài sản. T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương như huyện Đ, thị xã S thuộc tỉnh Phú Yên và huyện V,

huyện T thuộc tỉnh Bình Định. Trong thời gian từ ngày 11/4/2017 đến 17/4/2017, T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Tây Sơn, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 11/4/2017, T điều khiển xe mô tô mang theo 01 kìm, 01 mỏ lết và 01 tuốc nơ vít đi từ thị xã A đến huyện T để tìm trộm tài sản. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, T đến uống cà phê tại quán của bà Phan Thị Thu H ở ngã ba Cầu 16 thuộc thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi dạo tìm ở khu vực cầu M. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, trở lại và thấy quán cà phê của bà H đóng cửa, T dựng xe ở lề đường phía Nam QL19 cách quán khoảng 10m rồi cầm kìm, mỏ lết, tuốc nơ vít leo rào vào sân nhà ông Quách Long L (liền kề phía tây quán bà H), dùng mỏ lết kẹp thanh sắt hàng rào bẻ gãy thanh sắt rồi chui vào bên trong quán bà H, đôi dép da màu đen T để lên chậu cây cảnh cạnh hàng rào. T đến mở tủ bán hàng ở nhà trước, lấy 04 gói thuốc lá Jet bỏ vào hai túi quần trước rồi vào phòng ngủ của bà H, mở hộp kim loại đặt trên kết sắt lấy 01 chiếc nhẫn tango kiểu nam, vàng 18K, mặt có gắn đá hình chữ nhật màu đen, trọng lượng 1,1 chỉ; 01 chiếc nhẫn kim loại tango kiểu nữ, vàng 18K, mặt có gắn đá hình thoi màu trắng, có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng xung quanh, trọng lượng khoảng 1,2 chỉ; khoảng 62 thẻ card điện thoại của các mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone với mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, có tổng giá trị khoảng 2.300.000đ và tiền mặt khoảng 500.000 đồng. Xong, tiếp tục đến phòng ngủ của Lê Thanh H1 (Con trai của vợ chồng ông bà Lê Thanh H - Phan Thị Thu H) lấy 01 điện thoại di động hiệu ASUS ZENFONE 2, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị nứt của Lê Thanh H đang sạc pin ở đầu giường. T tiếp tục ra trước nhà bà H lục tìm tài sản thì Lê Thanh H1 thức dậy nên T bỏ chạy làm rơi lại 03 gói thuốc lá ở nền nhà và bỏ lại đôi dép trên chậu cây cảnh. T điều khiển xe về thị xã A, sau đó bán 02 chiếc nhẫn trên cho một hiệu vàng ở huyện T1 (không rõ địa chỉ cụ thể) được 2.500.000 đồng và bán điện thoại di động cho một người đàn ông ở huyện T1 được 500.000 đồng. Số tài sản chiếm đoạt được, T sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 07/6/2017 và ngày 07/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 01 nhẫn tango, kiểu nam, vàng 18K, trọng lượng khoảng 1,1 chỉ, mặt nhẫn có hạt đá màu đen hình chữ nhật, trị giá: 2.777.000 đồng; 01 nhẫn tango, kiểu nữ, vàng 18K, trọng lượng khoảng 1,2 chỉ, mặt nhẫn có hạt đá hình thoi màu trắng, xung quanh hạt đá lớn có đính nhiều hạt đá màu trắng nhỏ hơn, trị giá: 3.003.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu ASUS ZENFONE 2, màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt vỡ, vỏ màu vàng đồng, trị giá: 945.000 đồng; 01 gói thuốc lá điều đầu lọc, nhãn hiệu Jet, 20 điếu, trị giá: 20.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 16/4/2017, Toàn tiếp tục điều khiển xe mô tô và mang theo công cụ chuẩn bị sẵn, từ thị xã A đi dọc theo QL 19B đến địa bàn huyện T để trộm cắp tài sản. Khi đến thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình

Định, thấy nhà ông Trần Văn C đóng cửa, T đến hàng rào lưới B40 phía trước nhà ông C, dùng kìm cắt lưới rào rồi đến bên hông phía đông nhà, dùng tay gạt bung cửa sổ và dùng mỏ lết kẹp bể gãy hai thanh sắt khung cửa sổ và chui vào trong nhà. T lục trong hộp nhựa để trên tủ bán hàng ở nhà trước lấy khoảng 60 thẻ card điện thoại của các mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone có mệnh giá từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, tổng trị giá khoảng 1.500.000 đồng. T đến vị trí xe mô tô 77H1-10172 dựng ở giữa nhà, dùng chìa khóa (có sẵn trên xe) mở cốp xe lấy xấp giấy tờ đựng trong ví, đến kệ cửa sổ gần đó lấy 01 điện thoại di động hiệu LG Optimus L4 II màu trắng của vợ ông C là bà Phan Thị Ch rồi mở cửa phía đông thoát ra ngoài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực gần nhà nghỉ N thuộc thôn T, xã T, huyện T dừng lại kiểm tra, thấy giấy tờ trên không có giá trị nên vứt bỏ. T bán chiếc điện thoại cho một người lạ (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) ở Gia Lai với giá 200.000 đồng. Số tài sản chiếm đoạt được, T sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận tại thời điểm chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu LG Optimus L4 II màu trắng, trị giá: 303.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 17/4/2017, T tiếp tục điều khiển xe mô tô và mang theo công cụ như trên đi từ thị xã A đến thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định để trộm cắp tài sản. Thấy quán của NLC1 đã đóng cửa, T đến hàng rào lưới B40 phía Bắc nhà NLC1, dùng kìm cắt lưới và chui vào bên trong sân vòng ra phía sau nhà. Thấy cửa bếp mở, T đi vào trong nhà, lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime màu nâu đen và dây sạc (đang sạc pin ở vách tường lối đi) của con rể NLC1 là ông Nguyễn Văn C. T tiếp tục vào phòng ngủ của ông C, lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen của vợ ông C là bà Võ Thị Bích L đang để trên đầu tủ và lục túi quần tây của ông C treo trên móc trong phòng ngủ lấy 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền khoảng 6.000.000 đồng, lấy tiền, vứt ví ra sau vườn rồi thoát ra theo lối cũ. Sau đó, T bán điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime và dây sạc cho một người lạ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở huyện T1 với giá 2.000.000. Số tài sản chiếm đoạt được, T sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đối với điện thoại Nokia X1, Toàn giữ lại sử dụng và đã làm mất.

Ngày 07/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, loại bàn phím màu đen, trị giá: 127.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime cảm ứng màu nâu đen, trị giá: 2.994.000 đồng; 01 dây sạc điện thoại di động hiệu Samsung, trị giá: 77.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 đôi dép da màu đen, quai ngang, kích thước (26x10)cm.

Đối với 01 cái kìm, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít là công cụ phạm tội đã bị thu giữ và xử lý trong vụ án khác. Riêng xe mô tô kiểu dáng Wave Trung Quốc mà Toàn sử dụng làm phương tiện phạm tội, Toàn đã bỏ lại tại một rẫy cà phê

của người dân ở tỉnh Đắk Lắk (không xác định được địa chỉ cụ thể) vào khoảng tháng 5/2017 nên không thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT – VKSTS ngày 29/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Trần Huy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Về nghĩa vụ dân sự, bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của những người bị hại, cụ thể:

- Bồi thường cho vợ chồng ông bà Lê Thanh H - Phan Thị Thu H: 8.600.000 đồng (2.777.000 đồng về giá trị 01 nhẫn tango, kiểu nam, vàng 18K, trọng lượng 1,1 chỉ, mặt nhẫn có hạt đá màu đen hình chữ nhật; 3.003.000 đồng về giá trị 01 nhẫn tango, kiểu nữ, vàng 18K, trọng lượng 1,2 chỉ, mặt nhẫn có hạt đá hình thoi màu trắng, xung quanh hạt đá lớn có đính nhiều hạt đá màu trắng nhỏ hơn; 500.000 đồng tiền mặt; 2.300.000 đồng về giá trị 62 thẻ card điện thoại của các mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone và 20.000 đồng về giá trị 01 gói thuốc lá điều đầu lọc, nhãn hiệu Jet);

- Bồi thường cho Lê Thanh H1 (Con của vợ chồng ông bà Lê Thanh H - Phan Thị Thu H): 945.000 đồng về giá trị điện thoại di động hiệu ASUS ZENFONE 2;

- Bồi thường cho vợ chồng ông bà Trần Văn C - Phan Thị Ch: 1.803.000 đồng (303.000 đồng về giá trị 01 điện thoại di động hiệu LG Optimus L4 II màu trắng và 1.500.000 đồng về giá trị 60 thẻ card điện thoại của các mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone);

- Bồi thường cho vợ chồng ông bà Nguyễn Văn C - Võ Thị Bích L: 9.198.000 đồng (127.000 đồng về giá trị 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen; 2.994.000 đồng về giá trị 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, màu nâu đen; 77.000 đồng về giá trị 01 dây sạc điện thoại di động hiệu Samsung và 6.000.000 đồng tiền Việt Nam).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trần Huy T mức án từ 36 đến 40 tháng tù.

Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tổng hợp hình phạt với Bản án số 01/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/7/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, công nhận việc bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại cho các bị hại:

+ Bồi thường cho vợ chồng ông bà Lê Thanh H - Phan Thị Thu H: 8.600.000 đồng;

+ Bồi thường cho em Lê Thanh H1: 945.000 đồng;

+ Bồi thường cho vợ chồng ông bà Trần Văn C - Phan Thị Ch: 1.803.000 đồng;

+ Bồi thường cho vợ chồng ông bà Nguyễn Văn C - Võ Thị Bích L: 9.198.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép da màu đen, quai ngang, kích thước (26x10)cm của bị cáo Trần Huy T theo quy định Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Trong thời gian từ ngày 11/4/2017 đến ngày 17/4/2017, bị cáo đã 03 lần đột nhập vào nhiều nhà dân trên địa bàn xã T và xã B thuộc huyện T để trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chiếm đoạt của vợ chồng ông bà Lê Thanh H - Phan Thị Thu H và em Lê Thanh H1 tài sản có giá trị: 9.545.000 đồng; chiếm đoạt vợ chồng ông bà Trần Văn C - Phan Thị Ch tài sản có giá trị: 1.803.000 đồng; chiếm đoạt vợ chồng ông bà

Nguyễn Văn C - Võ Thị Bích L tài sản có giá trị: 9.198.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được là 20.546.000 đồng. Do đó, Hội đồng xử án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Huy T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người đã trưởng thành nhưng lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý tài sản, lén lút thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, tổng giá trị là 20.546.000 đồng nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Mặt khác, bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong bản án trở về địa phương, bị cáo không có nghề nghiệp, sống lang thang và lấy việc trộm cắp tài sản là nguồn sống chính cho bản thân. Với thủ đoạn dùng xe mô tô, mang theo các công cụ gồm: 01 kìm, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít đi dạo với mục đích tìm nhà dân sơ hở thì đột nhập lấy trộm tài sản, thể hiện phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Do đó, Bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản với 02 tình tiết định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Ngoài ra, bị cáo có nhân thân rất xấu: Ngày 13/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “*tái phạm nguy hiểm*”; ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với các tình tiết “*Có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”; ngày 13/10/2017, bị Cơ quan CSĐT – Công an thị xã S, tỉnh Phú Yên khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhưng cao hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tại Bản án số 01/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định đã tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 24/2017/HSST ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo Trần Huy T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để tổng hợp hình phạt của Bản án này với 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 01/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo Trần Huy T phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn tù của bị cáo Trần Huy T tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/7/2017.

[5] **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

[6] **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Cần công nhận việc bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của các bị hại về giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, cụ thể:

- Bồi thường cho vợ chồng ông bà Lê Thanh H - Phan Thị Thu H: 8.600.000 đồng (2.777.000 đồng về giá trị 01 nhẫn tango, kiểu nam, vàng 18K, trọng lượng 1,1 chỉ, mặt nhẫn có hạt đá màu đen hình chữ nhật; 3.003.000 đồng về giá trị 01 nhẫn tango, kiểu nữ, vàng 18K, trọng lượng 1,2 chỉ, mặt nhẫn có hạt đá hình thoi màu trắng, xung quanh hạt đá lớn có đính nhiều hạt đá màu trắng nhỏ hơn; 500.000 đồng tiền mặt; 2.300.000 đồng về giá trị 62 thẻ card điện thoại của các mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone và 20.000 đồng về giá trị 01 gói thuốc lá điều đầu lọc, nhãn hiệu Jet);

- Bồi thường cho em Lê Thanh H1: 945.000 đồng về giá trị điện thoại di động hiệu ASUS ZENPHONE 2;

- Bồi thường cho vợ chồng ông bà Trần Văn C - Phan Thị Ch: 1.803.000 đồng (303.000 đồng về giá trị 01 điện thoại di động hiệu LG Optimus L4 II màu trắng và 1.500.000 đồng về giá trị 60 thẻ card điện thoại của các mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone;

- Bồi thường cho vợ chồng ông bà Nguyễn Văn C - Võ Thị Bích L: 9.198.000 đồng (127.000 đồng về giá trị 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen; 2.994.000 đồng về giá trị 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime màu nâu đen; 77.000 đồng về giá trị 01 dây sạc điện thoại di động hiệu Samsung và 6.000.000 đồng tiền Việt Nam.

[8] **Về xử lý vật chứng:** Cần tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép da màu đen, quai ngang, kích thước (26x10)cm của bị cáo Trần Huy T là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn) theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] **Về án phí:**

- Án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo T chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Tổng số tiền bị cáo Toàn bồi thường thiệt hại là 20.546.000 đồng, cần buộc bị cáo Toàn phải chịu 5%: 20.546.000 đồng x 5 % = 1.027.300 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Huy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật

hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

- Xử phạt bị cáo Trần Huy T 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm tù của Bản án này với 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 01/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo Trần Huy T phải chấp hành hình phạt chung là 10 (Mười) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tù của bị cáo Trần Huy T tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/7/2017.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Trần Huy T phải bồi thường cho các bị hại sau:

+ Bồi thường cho vợ chồng ông bà Lê Thanh H - Phan Thị Thu H số tiền: 8.600.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm nghìn đồng*);

+ Bồi thường cho em Lê Thanh H1 số tiền: 945.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*);

+ Bồi thường cho vợ chồng ông bà Trần Văn C - Phan Thị Ch số tiền: 1.803.000 đồng (*Một triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng*);

+ Bồi thường cho vợ chồng ông bà Nguyễn Văn C - Võ Thị Bích L số tiền: 9.198.000 đồng (*Chín triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành, nếu bên phải thi hành không chịu bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép da màu đen, quai ngang, kích thước (26x10)cm của bị cáo Trần Huy T (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn*).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- **Án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Trần Huy T chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- **Án phí dân sự sơ thẩm:** Bị cáo Trần Huy T chịu 1.027.300 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm đồng*).

*** Quyền kháng cáo:** Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thành Tân